



DELL Precision M4700 Intel® Core™ i7 i7-3840QM Laptop 39,6 cm (15.6") Full HD 8 GB DDR3-SDRAM 750 GB HDD NVIDIA® Quadro® K2000M Windows 7 Professional Màu đen

Nhãn hiệu : DELL

Họ sản phẩm: Precision

Mã sản phẩm: 4700-7933

Tên mẫu : M4700



DELL Precision M4700. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Model vi xử lý: i7-3840QM, Tốc độ bộ xử lý: 2,8 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Bộ nhớ trong: 8 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 750 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD, Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Professional. Màu sắc sản phẩm: Màu đen



Thiết kế		Bàn phím	
Sản Phẩm *	Laptop	Các phím Windows	✓
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Phần mềm	
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Màn hình		Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Professional
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Màn hình cảm ứng *	✗	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Kiểu HD	Full HD	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✓
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Lợi thế Doanh nghiệp Nhỏ của Intel (Intel® SBA)	✗
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Thế hệ bộ xử lý	3rd gen Intel® Core™ i7	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Model vi xử lý *	i7-3840QM	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Các luồng của bộ xử lý	8	Intel® Insider™	✓
Tần số turbo tối đa	3,8 GHz	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Tốc độ bộ xử lý *	2,8 GHz	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Intel® Smart Cache	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	8 MB		
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache		
Đầu cắm bộ xử lý	PGA988		
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	22 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Core i7-3800 Mobile Series		
Tên mã bộ vi xử lý	Ivy Bridge		
Loại bus	DMI		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Chia bậc	E1	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	45 W	Intel® Enhanced Halt State	✓
Tjunction	105 °C	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Intel® Demand Based Switching	✗
Phiên bản PCI Express	3.0	Khóa An toàn Intel	✓
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Tỷ lệ Bus/Nhân	28	Kiến trúc Intel® 64	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Bộ nhớ		Trạng thái Chờ	✓
Bộ nhớ trong *	8 GB	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5 x 37.5 (rPGA988B); 31.0 x 24.0 (BGA1224)
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX
Bố cục bộ nhớ	2 x 4 GB	Mã của bộ xử lý	SR0UT
Khe cắm bộ nhớ	4x SO-DIMM	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Bộ nhớ trong tối đa *	32 GB	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Dung lượng		Graphics & IMC lithography	22 nm
Tổng dung lượng lưu trữ *	750 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Dung lượng ổ đĩa cứng	750 GB	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Giao diện ổ cứng	SATA	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✓
Tốc độ ổ cứng	7200 RPM	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✓
Đồ họa		ID ARK vi xử lý	70846
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® Quadro® K2000M	Vi xử lý không xung đột	✓
Bộ nhớ card đồ họa rời	2 GB	Tích hợp 4G WiMAX	✓
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR3	Pin	
Card đồ họa on-board *	✓	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
Card đồ họa rời *	✓	Số lượng cell pin	6
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Công suất pin *	65 Wh
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 4000	Điện	
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	650 MHz	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	180 W
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1300 MHz	Giắc cắm đầu vào DC	✓
ID card đồ họa on-board	0x166	Bảo mật	
Âm thanh		Khe cắm khóa cáp	✗
Số lượng loa gắn liền	2	Trusted Platform Module (TPM)	✓
Micrô gắn kèm	✓	Chứng nhận	
Hệ thống mạng		Các loại giấy chứng nhận phù hợp	RoHS
Wi-Fi	✓	Chứng nhận	BFR/PVC, CECP, CEC; EU, WEEE, GS Mark
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Tính bền vững	
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Chứng chỉ bền vững	NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s		
Bluetooth	✓		
Phiên bản Bluetooth	4.0		
Công nghệ cáp	10/100/1000Base-T(X)		
Cổng giao tiếp			
Số lượng cổng USB 2.0 *	3		
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2		
Số lượng cổng eSATA/USB 2.0	1		
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		
Số lượng cổng HDMI *	1		
Cổng DVI	✗		

Cổng giao tiếp		Trọng lượng & Kích thước	
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Chiều rộng	378 mm
Số lượng cổng IEEE 1394/Firewire	1	Độ dày	256 mm
Cổng ra S/PDIF	✗	Chiều cao (phía trước)	3,27 cm
Giắc cắm micro	✗	Chiều cao (phía sau)	3,65 cm
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓	Trọng lượng *	2,87 kg
Bộ nối trạm	✓	Nội dung đóng gói	
Khe cắm ExpressCard	✓	Kèm adapter AC *	✓
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗	Kèm dây cáp	Dòng điện xoay chiều
Hiệu suất		Thủ công	✓
Chipset bo mạch chủ	Intel® QM77 Express	Hướng dẫn khởi động nhanh	✓
Bàn phím		Các đặc điểm khác	
Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng	Bộ nhớ trong tối đa (64-bit)	32 GB
Bàn phím số *	✓		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.